

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU); Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2025; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Kế hoạch số 2848/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND thành phố về triển khai Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Sông Công giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 668/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND xã Tân Quang thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Tân Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND thành phố Sông Công chuyển đổi số thành phố Sông Công năm 2025;

UBND xã Tân Quang ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.
- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% hồ sơ phát sinh được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.
- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt trên 90%.

- 100% các chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống dùng chung.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan, quản lý.

- 100% xóm có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động thường xuyên.

- Phân đầu triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có chữ ký số cá nhân.

- Phối hợp triển khai hiệu quả, thông tin rộng rãi cho Nhân dân biết Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai, thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liền mạch, thông suốt và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

2. Kinh tế số

- Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững; góp phần nâng cao tỷ trọng kinh tế số trên tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn và trong từng ngành, từng lĩnh vực, góp phần nâng cao năng suất lao động địa phương.

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.

3. Xã hội số

- Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% khu dân cư trên địa bàn xã.

- 100% tuyến cao tốc, quốc lộ chạy qua địa bàn được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.

- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.

- 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- 100% người dân trên địa bàn xã cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tích hợp thẻ BHYT và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được tập huấn nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện số hóa các di tích lịch sử, di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Thực hiện kiện toàn kịp thời Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã; tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu các cấp, để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và của tỉnh, của thành phố về công tác chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 – 2025, Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Sông Công giai đoạn 2024-2025.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã Tân Quang đến hết năm 2025. Chú trọng công tác đo tốc độ mạng 4G, 5G để đánh giá chất lượng dịch vụ mạng, đề nghị các nhà mạng nâng cấp, phủ sóng chất lượng ở các nơi lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- rà soát, nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng để đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp, nhất là tại bộ phận Một cửa UBND xã.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt, phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức trong cơ quan. Thực hiện kịp thời việc thay đổi thông tin, cấp đổi, thu hồi chứng thư số của các cá nhân theo quy định.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, đơn vị tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Khuyến khích cán bộ, công chức có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin phụ trách công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...). 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp đẩy mạnh công tác làm sạch, số hoá, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Tích cực khai thác, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; cung cấp dữ liệu mở phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ, sử dụng dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc số hóa các di sản văn hóa, tích hợp với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội chung của địa phương.

- Triển khai các giải pháp hiệu quả để sao lưu, bảo quản dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhằm đảm bảo an toàn, lưu trữ dữ liệu đảm bảo.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>); các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải đúng theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn và tham gia diễn tập về an toàn thông tin mạng theo văn bản của cấp trên. Xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nội quy bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan và Nội quy quản lý sử dụng máy tính, mạng máy tính nội bộ do cơ quan ban hành. Đề nghị các cán bộ, công chức nghiêm túc chấp hành và thực hiện đúng nội quy đã ban hành.

- Theo dõi, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Phối hợp rà soát, tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Triển khai thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung, huy động nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06).

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên...

- Tiếp tục sử dụng và vận hành Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh Thái Nguyên, Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm liên thông suốt và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Trung ương, của tỉnh, của thành phố đảm bảo theo quy định.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tập trung triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số

trên địa bàn xã, hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (31/12).

b) Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Khuyến khích các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, Nhân dân chủ động tìm kiếm đề xuất những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tiếp tục duy trì chuyên chuyên mục chuyển đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Đề nghị Tổ công nghệ số cộng đồng và vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các hội nghị, hội thảo về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, hoạt động, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các chương trình tìm hiểu chủ đề kinh tế số, xã hội số nhằm tuyên truyền, phổ biến, thu hút sự tham gia rộng rãi của người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử. Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh sử dụng ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối,...

4. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin

Bố trí, cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin) của đơn vị.

Yêu cầu 100% cán bộ, công chức xã cài đặt, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ số như C-Thainguyen, VneID, Sổ tay đảng viên điện tử, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng chữ ký số điện tử,...

Phối hợp triển khai các giải pháp để thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, chuyên trách công nghệ thông tin.

5. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường mối quan hệ hợp

tác, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, đoàn thể xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành. Trong đó tập trung, quyết liệt tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch (*theo Phụ lục gửi kèm*).

- Báo cáo định kỳ hàng quý (trong nội dung tại Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU) *trước ngày mùng 10 tháng cuối của quý*, 6 tháng (*trước ngày 15/6/2025*), cuối năm (*trước ngày 10/12/2025*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định về UBND xã.

- Căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch của xã đề nghị các ngành, đoàn thể, các cơ quan xây dựng, triển khai kế hoạch của ngành, của cơ quan mình đồng bộ với chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành dọc và chỉ tiêu chung của xã; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số đến các chi hội, chi đoàn và toàn thể hội viên, đoàn viên nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về chuyển đổi số.

- Đề nghị Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ xã xây dựng mô hình chuyển đổi số hoạt động hiệu quả, báo cáo UBND xã trước ngày 16/5/2025.

- Các ngành, đoàn thể xã và các cơ quan đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã phối hợp triển khai thực hiện, hướng dẫn hội viên, đoàn viên, người lao động của đơn vị mình cài đặt, sử dụng các ứng dụng số mà UBND xã triển khai đảm bảo chất lượng, số lượng và hiệu quả.

2. Công chức Văn hoá – xã hội

- Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu về xã hội số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND xã tổ chức triển khai nhiệm vụ của cơ quan theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định hiện hành; nội dung tham mưu phải đánh giá chính xác được hiện

trạng, sự cần thiết, hiệu quả đầu tư, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất của nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò của công tác chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh và các phương tiện thông tin khác.

- Quản lý, vận hành khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến, hệ thống thông tin nguồn của tỉnh và các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND thành phố theo quy định.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê

Phối hợp chặt chẽ với công chức Văn hoá – xã hội tham mưu UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại kế hoạch này.

Tham mưu UBND xã triển khai có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu về chính quyền số.

Tăng cường công tác theo dõi, quản lý các hệ thống thông tin sử dụng tại đơn vị nhằm đảm bảo tính liên tục, hiệu quả hoạt động của hệ thống (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên,...). Theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng chữ ký số của cán bộ, công chức xã.

Tích cực đăng các tin bài về cải cách hành chính và chuyển đổi số tại chuyên mục “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử xã.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Tham mưu UBND xã xem xét, bố trí nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ trên địa bàn.

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu về kinh tế số.

5. Các cán bộ, công chức xã

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2025, Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách chủ động triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu tại Kế hoạch này đảm bảo có hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp cài đặt, sử dụng các ứng dụng số theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã để nâng cao hiệu công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

6. Các xóm trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2025, đề nghị các xóm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung kế hoạch cho Nhân dân được biết và thực hiện.

Đề nghị các xóm thường xuyên rà soát, đề xuất UBND xã kiện toàn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ưu tiên lựa chọn những người trẻ tuổi, am hiểu, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và nhiệt tình tham gia phong trào cơ sở.

Phối hợp triển khai thực hiện có chất lượng các chỉ tiêu, mục tiêu tại kế hoạch này và các hoạt động khác theo chỉ đạo của UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2025. Yêu cầu các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức xã và các xóm triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá và thông tin thành phố;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
 - Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
 - Các xóm trên địa bàn xã;
 - Lưu: VP.
- Ngocdtb.

CHỦ TỊCH

Ngô Tiến Minh

PHỤ LỤC

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xã Tân Quang năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND xã Tân Quang)

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.	Công an xã	Cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
2	100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	Công an xã, các đơn vị sự nghiệp, các công chức chuyên môn		Thường xuyên
3	Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan	Thường xuyên
4	100% hồ sơ phát sinh được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.	Văn phòng HĐND-UBND; Các cán bộ, công chức xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt trên 92%.	Văn phòng HĐND-UBND; Các cán bộ, công chức xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	100% các chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống dùng chung.	Văn phòng HĐND-UBND xã, các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên
7	Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Văn phòng HĐND-	Các cơ quan, đơn vị,	Thường xuyên

	được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan, quản lý.	UBND, Văn hoá – xã hội	cán bộ, công chức xã	
8	100% xóm có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động hiệu quả.	Công chức Văn hoá – Xã hội	Công chức Tài chính – kế toán, các xóm	Thường xuyên
9	100% cán bộ, công chức xã có chữ ký số cá nhân.	Văn phòng HĐND-UBND xã		Trong năm 2025
10	Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững; góp phần nâng cao tỷ trọng kinh tế số trên tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn và trong từng ngành, từng lĩnh vực, góp phần nâng cao năng suất lao động địa phương. Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.	Các cán bộ, công chức xã có liên quan	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2025
11	+ Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% khu dân cư. + 100% tuyến cao tốc, quốc lộ qua địa bàn được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G. + Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps. + 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin	Công chức Văn hoá xã hội, các xóm	Năm 2025
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.	Các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông, thương mại điện tử	Công chức Tài chính – kế toán	Năm 2025

13	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số điện tử cá nhân đạt trên 50%.	Các đơn vị viễn thông	Các cán bộ, công chức xã và các xóm	Năm 2025
14	100% người dân trên địa bàn xã đã cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tích hợp thẻ BHYT và Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID.	Công an xã, Trạm y tế xã	Tổ công tác đề án 06 xã, các xóm	Năm 2025
15	Tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn xã	Công chức Văn hoá – xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các xóm	Năm 2025
16	Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.	Ban quản lý chợ; Công chức Kế toán – Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
17	Triển khai thực hiện số hóa các di tích lịch sử, di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.	Công chức văn hoá – xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
18	Thực hiện kiện toàn kịp thời Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã; tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.	Công chức Văn hoá xã hội	Công chức Văn phòng - TK	Thường xuyên
19	Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức xã		Thường xuyên
20	Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã đến hết năm 2025.	Các doanh nghiệp viễn thông	Công chức Văn hoá xã hội, các xóm	Năm 2025

21	Nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng để đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhất là tại bộ phận Một cửa UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	Công chức Văn hoá – xã hội	Thường xuyên
22	Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức. Thực hiện kịp thời việc thay đổi thông tin, cấp đổi, thu hồi chứng thư số của các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định.	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
23	Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã	Công chức Văn hoá – xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
24	Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.	Các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức xã		Thường xuyên
25	Triển khai các giải pháp hiệu quả để sao lưu, bảo quản dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.	Các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức xã		Thường xuyên
26	Đảm bảo triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phân đấu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Các cơ quan, đơn vị, công chức Văn phòng – TK, Công chức VH-XH	Các cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
27	Quản triệt và thực hiện nghiêm túc Nội quy bảo đảm an toàn thông	Các cơ quan, đơn vị, Các		Thường xuyên

	tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã và Nội quy quản lý sử dụng máy tính, mạng máy tính nội bộ tại cơ quan	cán bộ, công chức xã		
28	Theo dõi, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, các xóm, cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
29	Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06)	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, các xóm, cán bộ, công chức xã	Thường xuyên
30	Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...	Các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức xã		Thường xuyên
31	Tiếp tục duy trì và vận hành hoạt động hiệu quả Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống thông tin nguồn	Công chức Văn hoá – xã hội	Các cán bộ, công chức xã	Năm 2025
32	Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.	Chi hội doanh nghiệp xã; Công chức Kế toán – Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
33	Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn.	Các trường học, Trạm y tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
34	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin	UBMTTQ xã, các đoàn thể xã, các cán bộ, công chức xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

